

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 31-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Huy Hoàng.
- Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Khắc Cường là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18/11/1994, tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre và nơi cư trú: Tổ A, Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1974; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 2002 (sống chung như vợ chồng), con: Có 01 con, sinh ngày 14/4/2023; tiền sự: Không.

+ Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2013/HSST ngày 30/10/2013, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa thi hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 57/2015/HSPT ngày 21/4/2015, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016, chưa chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 61/2017/HSPT ngày 06/9/2017, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2021, chưa chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích.

+ Nhân thân: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1737/QĐ ngày 25/01/2011, đã được xóa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 06/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Lê Đức T1, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và Thôn A, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/01/2023 Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM (không nhớ biển số) đi vào tiệm S, địa chỉ: tổ A, phường L, Tp ., do anh Trần Quốc C làm chủ tiệm, để hỏi thay phần nhựa của xe mô tô. Tại đây, D nhìn thấy anh Lê Đức T1, sinh năm 2003, nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng là thợ sửa xe của tiệm, đang sử dụng chiếc điện thoại Iphone màu trắng nên D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Để thực hiện ý định, D nói dối với anh C là còn một chiếc xe nữa cần sửa chữa nên cần một người đi cùng D mang chiếc xe về tiệm để sửa, mục đích để dẫn anh T1 đi ra nơi có điều kiện thuận lợi để chiếm đoạt chiếc điện thoại. Nghe D nói vậy, anh C liền nói anh T1 đi cùng D mang xe bị hỏng về tiệm mình để sửa. Diện điều khiển xe mô tô trên chở anh T1 đến trước 02 nhà người dân đang đóng cửa trên đường T, phường L, Tp . và nói dối với anh T1 cho D mượn điện thoại để gọi bạn đưa xe bị hỏng ra. Anh T1 cho D mượn điện thoại nhưng trong quá trình Diện gọi điện, anh T1 luôn theo sát nên D không có cơ hội chiếm đoạt chiếc điện thoại, do đó đã trả lại điện thoại cho anh T1. Sau đó D tiếp tục rủ anh T1 đi uống cà phê, tại quán cà phê trên đường T, phường L, Tp ., D tiếp tục mượn điện thoại để gọi điện, anh T1 luôn theo sát, do không có cơ hội để chiếm đoạt nên D trả lại cho anh T1. Sau đó D tiếp tục nói dối để anh T1 đi đến cổng Công ty C1 để nhận xe bị hỏng, D điều khiển xe chở anh T1 đến trước cổng Công ty C1 tại đường T, tổ B, phường L, Tp . Diện dựng xe mô tô sát mép đường T. Tại đây, D tiếp tục mượn điện thoại của anh T1 với lý do để gọi điện nhờ người ra đẩy xe, D gọi điện thoại xong, anh T1 có yêu cầu Diện trả lại điện thoại, tuy nhiên Diện vẫn tiếp tục cầm chiếc điện thoại trên tay và nói “từ từ để chờ gọi một cuộc nữa” rồi nói anh T1 đi gần sát phía cánh cổng ngồi chờ cho mát, anh T1 và D đi về phía cánh cổng, anh T1 ngồi xuống mép đường trước cổng Công ty, D đi về phía chiếc xe, anh T1 có hỏi D đi đâu đó, T1 nói “để ra dắt xe vào cho gọn”, nói xong D đi đến nổ máy xe lúc này anh T1 có hỏi “anh đi đâu vậy”, D trả lời “để đi lấy tiền rồi quay lại”. Vừa nói, D vừa lên xe vặn ga chạy nhanh ra hướng Quốc lộ B về phòng trọ của mình. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, D mở máy tắt định vị, tắt nguồn, tháo sim điện thoại để tránh bị phát hiện và cất chiếc

điện thoại trong túi quần đang mặc. **D** điều khiển xe đến vị trí cầu sắt trên đường N, phường L, Tp., bẻ gãy biển số xe vứt bỏ và điều khiển xe mô tô đến khu vực xã Đ, Tp. thì bị phát hiện và thu giữ tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **U** kết luận: 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone XR, số máy: MT2E2LL/A, số seri: FK2XLJ9PKXKN. Dung lượng 64GB, số I: 357338094706275, vỏ ngoài độ Iphone 13 Pro, màu trắng, đã qua sử dụng là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSBL, ngày 17 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Nguyễn Văn D** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** từ 03 năm đến 04 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan **Công an thành phố B**, tỉnh Lâm Đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động loại Iphone XR cho anh **T1** là chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM không có biển số. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cơ quan **Công an thành phố B** xử lý theo thẩm quyền.

Đối với biển số xe mà **D** bẻ gãy Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét.

* Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, bị hại anh **Lê Đức T1** đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật hình sự, sai trái, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố B**, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn D** đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; kết luận của Hội đồng định giá; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo **Nguyễn Văn D**, đã có 03 tiền án, bị xác định “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích. Do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước, vào ngày 03/01/2023 tại trước cổng **Công ty C1, đường T, tổ B, phường L, Tp ., tỉnh Lâm Đồng**, **Nguyễn Văn D** đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR của anh **Lê Đức T1** có giá trị 5.000.000đ, mục đích nhằm sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do có lòng tham nên đã dùng thủ đoạn gian dối để cho anh **Lê Đức T1** tin là thật nhằm chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, có giá trị 5.000.000đ, hành vi này bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng với thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm nghiêm trọng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội,

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Đức T1 01 điện thoại di động loại Iphone XR cho anh T1 nên không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM không có biển số. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cơ quan Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Đối với biển số xe mà D bẻ gãy Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị hại anh Lê Đức T1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[10] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 06/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao cơ quan Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM không có biển số.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2023 giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố Bảo Lộc;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Công